

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 168/2022/HS-PT

Ngày: 19/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn**.

Các Thẩm phán:

+ Ông **Hồ Văn Cường**;

+ Bà **Phạm Thị Thanh Giang**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Mai Hương**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hồng Phúc**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 151/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo A và B, bị xử phạt về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã TBa, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

1/ **A** (tên gọi khác: L), sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BH, xã PhB, thị xã TBa, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Bùi Thúy L; vợ là L Ng D; con: có 02 người: lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 21-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện TBa (nay là thị xã TBa), tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt A số tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc”; tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 24-10-2021, tạm giam từ ngày 02-11-2021 đến ngày 29-12-2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ **B** (tên gọi khác: Li), sinh năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BP, xã PhB, thị xã TBa, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam;

tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Bùi Thúy L; vợ là Lê Thị D; con có 03 người: người lớn nhất sinh năm 2015, người nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 25-10-2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã được xóa tích); bị tạm giữ ngày 24-10-2021, tạm giam từ ngày 02-11-2021 đến ngày 29-12-2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 14 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 23-10-2021, Công an bắt quả tang B, A, Nguyễn Thành T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề và cá cược bóng đá qua mạng internet được thua bằng tiền cho Trương Phát Đ và nhiều người khác tham gia tại nhà của T thuộc ấp BT, xã PB, thị xã TBa. Thu giữ tiền 650.000 đồng và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: khoảng tháng 4-2021, B bắt đầu tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề các đài xổ số miền Bắc, miền Trung, miền Nam cho Nguyễn Ng H, Phạm Thị Hồng Ng, Trần Thị Đ, Trần Hoàn S, Tạ Đức D, A và những người tên Th, L, P (không rõ địa chỉ) tham gia dưới hình thức gọi điện hoặc nhắn tin qua điện thoại. Sau khi có kết quả xổ số, B sẽ tính tiền thắng thua và thuê Nguyễn Thành T đến nhà của những người mua số đề giao nhận tiền, với tiền công mỗi ngày 200.000 đồng.

Ngày 23-10-2021, B đã bán số đề đài miền Nam cho Ng với số tiền 21.228.000 đồng, H với số tiền 12.026.000 đồng; Đ mua đài miền Nam với số tiền 7.507.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 804.000 đồng; S mua đài miền Nam với số tiền 7.477.000 đồng; D mua đài miền Nam với số tiền 6.508.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 2.691.000 đồng; A mua đài miền Bắc với số tiền 5.400.000 đồng; người tên Th mua đài miền Nam với số tiền 3.047.000 đồng; người tên L mua đài miền Trung với số tiền 1.344.000 đồng; người tên Ph mua đài miền Trung với số tiền 270.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền dùng đánh bạc vào ngày 23-10-2021 của B đài miền Bắc là 5.400.000 đồng, đài miền Trung là 5.109.000 đồng, đài miền Nam là 57.793.000 đồng.

Ngoài ra, vào ngày 22-10-2021, B còn bán số đề cho Ng đài miền Bắc với số tiền 19.705.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 40.220.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 41.199.000 đồng; H mua đài miền Bắc với số tiền 11.340.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 27.200.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 25.013.000 đồng; Đ mua đài miền Bắc với số tiền 3.705.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 134.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 8.081.000 đồng; S mua đài miền Bắc với số tiền 3.568.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 4.413.000 đồng; D mua đài miền Bắc với số tiền 10.744.000 đồng, đài miền

Trung với số tiền 5.608.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 4.792.500 đồng; A mua đài miền Bắc với số tiền 25.880.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của B vào ngày 22-10-2021 đài miền Bắc là 76.735.000 đồng, đài miền Trung là 79.822.000 đồng, đài miền Nam là 87.620.500 đồng. Đến khi bị bắt, B thu lợi bất chính được số tiền 21.950.000 đồng, T thu lợi bất chính được số tiền 4.000.000 đồng.

- Nguyễn Ng H bắt đầu tổ chức bán số đề từ giữa tháng 10-2021 cho Hà Văn K, Nguyễn Thành Đ, Phan Trọng L, Nguyễn Ng S, Nguyễn Thị Lo và một số người khác tham gia bằng hình thức nhắn tin qua điện thoại di động; sau đó H tổng hợp phôi đề, giữ lại thầu một phần và một phần giao cho B để nhận tiền hoa hồng từ 07% đến 08% trên tổng số tiền giao phôi đề. Cụ thể:

Ngày 15-10-2021, H bán số đề cho L đài miền Bắc với số tiền 18.150.000 đồng; Đ mua đài miền Bắc với số tiền 20.515.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 1.920.000 đồng.

Ngày 17-10-2021, H bán số đề đài miền Bắc cho L với số tiền 11.715.000 đồng; Đ với số tiền 18.485.000 đồng.

Ngày 18-10-2021, H bán số đề cho Đ đài miền Bắc với số tiền 13.745.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 1.056.000 đồng.

Ngày 20-10-2021, H bán số đề cho L đài miền Bắc với số tiền 13.595.000 đồng; Đ mua số đề đài miền Bắc với số tiền 13.155.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 445.000 đồng.

Ngày 21-10-2021, H bán số đề đài miền Bắc cho L với số tiền 12.225.000 đồng; Đ với số tiền 11.390.000 đồng; K mua đài miền Bắc với số tiền 8.837.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 13.170.200 đồng.

Ngày 22-10-2021, H bán số đề cho một số người (không rõ họ tên, địa chỉ) đài miền Bắc với số tiền 11.340.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 27.200.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 25.013.000 đồng.

Ngày 23-10-2021, H bán số đề đài miền Nam cho K với số tiền 9.513.000 đồng; Đ với số tiền 3.050.000 đồng, L với số tiền 2.157.000 đồng, Lo với số tiền 3.583.000 đồng, Sau với số tiền 64.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của H là 18.367.000 đồng, H chuyển phôi đề cho B với số tiền 12.026.000 đồng, còn lại H giữ thầu. Đến khi bị bắt, H thu lợi bất chính được số tiền 10.760.000 đồng.

- Phạm Thị Hồng Ng trực tiếp mua số đề của B vào ngày 22-10-2021 với số tiền đài miền Bắc là 19.705.000 đồng, đài miền Trung là 40.220.000 đồng, đài miền Nam là 41.199.000 đồng. Ngày 23-10-2021, với số tiền đài miền Nam là 21.228.000 đồng; trong đó, Ng có bán số đề đài miền Nam cho Phạm Văn H với số tiền 134.000 đồng.

- A ngoài việc trực tiếp mua số đề của B, còn tổ chức nhận thầu số đề do Huỳnh Ng D giao qua tin nhắn điện thoại di động, D được hưởng tiền hoa hồng

từ 01% đến 02% trên tổng số tiền giao phối đề. Sau khi có kết quả xổ số, A sẽ tính tiền thắng thua và ngày hôm sau gặp trực tiếp D để giao nhận tiền. Cụ thể:

Ngày 23-10-2021, D bán số đề cho Huỳnh Thị P đài miền Bắc với số tiền 18.630.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 16.200.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 57.600.000 đồng; Giang Văn Th mua đài miền Bắc với số tiền 21.600.000 đồng; Lê Kim Ph mua đài miền Nam với số tiền 134.000 đồng; Võ Kim Ng mua đài miền Nam với số tiền 603.000 đồng; T (không rõ địa chỉ) mua đài miền Bắc với số tiền 6.480.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của D đài miền Bắc là 46.710.000 đồng, đài miền Trung là 16.200.000 đồng, đài miền Nam là 58.337.000 đồng. D chuyển phối đề cho A đài miền Bắc với số tiền 26.460.000 đồng, đài miền Trung với số tiền 16.200.000 đồng, đài miền Nam với số tiền 57.600.000 đồng; số tiền còn lại D chưa chuyển kịp thì bị bắt. Đến khi bị bắt, D thu lợi bất chính được số tiền 700.000 đồng.

Ngoài ra, A còn tổ chức đánh bạc và tham gia đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá qua mạng internet. Cụ thể: Từ ngày 12-9-2021 đến ngày 23-10-2021, A nhận của người tên CR (không rõ địa chỉ) 01 tài khoản cá cược bóng đá trên trang mạng “Sbobet” có tên đăng nhập “Uma10ve52” với số điểm trong tài khoản là 42.100 điểm, thỏa thuận 10.000 đồng/01 điểm tương đương 421.000.000 đồng. Sau đó, A chia tài khoản trên thành 21 tài khoản khác có tên đăng nhập từ “Uma10ve52000” đến “Uma10ve52020” với số điểm trong mỗi tài khoản từ 100 điểm đến 5.000 điểm để giao lại cho người khác với số tiền thỏa thuận lớn hơn nhằm hưởng tiền chênh lệch từ 5.000 đồng đến 40.000 đồng/01 điểm. Đến khi bị bắt, A thu lợi bất chính được số tiền 90.620.075 đồng, cụ thể:

- Giao cho B 05 tài khoản, thỏa thuận 15.000 đồng/01 điểm; trong đó: Tài khoản “uma10ve52006” và “uma10ve52020” có số điểm trong mỗi tài khoản là 1.000 điểm tương đương 15.000.000 đồng; “uma10ve52007” có số điểm trong tài khoản là 100 điểm tương đương 1.500.000 đồng, “uma10ve52010” có số điểm trong tài khoản là 5.000 điểm tương đương 75.000.000 đồng, “uma10ve52012” có số điểm trong tài khoản là 2.000 điểm tương đương 30.000.000 đồng. B trực tiếp sử dụng 05 tài khoản trên tham gia đặt cược tổng cộng 324 trận đấu với số tiền đặt cược mỗi trận thấp nhất là 75.000 đồng, cao nhất là 30.000.000 đồng; trong đó 82 trận có số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 6.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đến khi bị bắt, B thua hết số tiền 21.870.825 đồng. Diễn hình: Trận đấu giữa GD Chaves và Penafiel diễn ra ngày 10-10-2021: B sử dụng tài khoản “uma10ve52010” đặt cược 1.000 điểm tương đương 15.000.000 đồng, thắng được 1.000 điểm tương đương 15.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.000.000 đồng.

- Giao cho Trương Phát Đạt 02 tài khoản gồm “uma10ve52002” và “uma10ve52011” với số điểm trong mỗi tài khoản là 1.000 điểm, thỏa thuận 30.000 đồng/01 điểm tương đương 30.000.000 đồng. Đạt trực tiếp sử dụng 02 tài khoản trên tham gia đặt cược tổng cộng 319 trận đấu với số tiền đặt cược mỗi trận thấp nhất là 90.000 đồng, cao nhất là 28.920.000 đồng; trong đó 110 trận có

số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 5.058.000 đồng đến 28.920.000 đồng. Đến khi bị bắt, Đạt thua hết số tiền 85.163.850 đồng. Diễn hình: Trận đấu giữa Everton và Liverpool diễn ra ngày 16-9-2021: Đạt sử dụng tài khoản “uma10ve52002” đặt cược 960 điểm tương đương 28.800.000 đồng, thắng được 04 điểm tương đương 120.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 28.920.000 đồng.

- Giao cho Phạm Thái N 03 tài khoản gồm “uma10ve52004”, “uma10ve52005”, “uma10ve52015” với số điểm trong mỗi tài khoản là 5.000 điểm, thỏa thuận 50.000 đồng/01 điểm tương đương 250.000.000 đồng. N trực tiếp sử dụng 03 tài khoản trên tham gia đặt cược tổng cộng 101 trận đấu với số tiền đặt cược mỗi trận thấp nhất là 500.000 đồng, cao nhất là 55.000.000 đồng; trong đó 90 trận có số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng. Đến khi bị bắt, N và A chưa tính tiền thắng thua với nhau. Diễn hình: Trận đấu giữa Police Tero FC và Chonburi FC diễn ra ngày 05-10-2021: N sử dụng tài khoản “uma10ve52004” đặt cược 1.100 điểm tương đương 55.000.000 đồng, thắng được 1.100 điểm tương đương 55.000.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 110.000.000 đồng.

- A trực tiếp sử dụng 07 tài khoản gồm “uma10ve52000”, “uma10ve52001”, “uma10ve52008”, “uma10ve52009”, “uma10ve52013”, “uma10ve52014”, “uma10ve52019” tham gia đặt cược tổng cộng 1.057 trận đấu với số tiền đặt cược mỗi trận thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 35.000.000 đồng; trong đó 268 trận có số tiền dùng vào việc đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến 49.300.000 đồng. Đến khi bị bắt, A thua hết số tiền 96.227.350 đồng. Diễn hình: Trận đấu giữa Watford và Liverpool diễn ra ngày 16-10-2021: A sử dụng tài khoản “uma10ve52019” đặt cược 3.500 điểm tương đương 35.000.000 đồng, thắng được 1.430 điểm tương đương 14.300.000 đồng. Tổng số tiền dùng đánh bạc là 49.300.000 đồng. Còn lại các tài khoản “uma10ve52003”, “uma10ve52016”, “uma10ve52017” và “uma10ve52018”, A chưa sử dụng.

Qua trích xuất dữ liệu kết quả tham gia cá cược bóng đá từ các tài khoản của A, B, Đạt, N đã đủ cơ sở chứng minh: Có 66 trận mà A, B, Đạt, N cùng tham gia đặt cược với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của mỗi trận từ 20.150.000 đồng đến 146.121.500 đồng. Diễn hình: Trận đấu giữa Hàn Quốc và Syria diễn ra ngày 07-10-2021: A sử dụng các tài khoản “uma10ve52000”, “uma10ve52001”, “uma10ve52008”, “uma10ve52013”, “uma10ve52014” đặt cược 3.160 điểm tương đương 31.600.000 đồng, thắng được 1.632,4 điểm tương đương 16.324.000 đồng; Phạm Thái N sử dụng tài khoản “uma10ve52004” đặt cược 1.000 điểm tương đương 50.000.000 đồng, thắng được 740 điểm tương đương 37.000.000 đồng; B sử dụng các tài khoản “uma10ve52007” và “uma10ve52012” đặt cược 470 điểm tương đương 7.050.000 đồng, thắng được 276,5 điểm tương đương 4.147.500.000 đồng. Tổng cộng số tiền dùng đánh bạc của trận này là 146.121.500 đồng.

Tại Công văn số 1918/STTTT-TTra ngày 18-11-2021 của Sở Thông tin truyền thông tỉnh Tây Ninh về việc hỗ trợ cung cấp hoạt động các trang mạng

đánh bạc trực tuyến trên mạng internet, thể hiện: Qua kiểm tra tại www.thongbaotenmien.vn cho thấy tên miền “keochinh.com”, “2bong.com”, “sbobet.com”, “gaxf.konduangdee.com” chưa được tổ chức, cá nhân nào thông báo sử dụng tại Việt Nam.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 11-7-2022 của Tòa án nhân dân thị xã TBa, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo A (tên gọi khác: L) 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt bị cáo A phải chịu 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2021 đến ngày 29-12-2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo B (tên gọi khác: Li) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt bị cáo B phải chịu 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2021 đến ngày 29-12-2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo còn lại trong vụ án, xử L vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22-7-2022, các bị cáo A và B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo A và B đều giữ N yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội D: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo A và B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc

thẩm, cả 02 bị cáo lần lượt xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Về nội D: Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo A và B cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 17 giờ ngày 23-10-2021, Công an bắt quả tang B, A, Nguyễn Thành T đang tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số đề và cá cược bóng đá qua mạng internet được thua bằng tiền cho nhiều người tham gia. Qua điều tra, thể hiện:

2.1. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số đề của bị cáo B: Bị cáo B cùng với bị cáo T tổ chức bán số đề cho các bị cáo H, Ng, Đ, S, D, A và các đối tượng khác để thu lợi bất chính, cụ thể:

Ngày 22-10-2021, bị cáo B bán số đề cho 06 người với tổng số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 76.735.000 đồng, đài miền Trung là 79.822.000 đồng, đài miền Nam là 87.620.500 đồng.

Ngày 23-10-2021, bị cáo B bán số đề cho 10 người với tổng số tiền dùng đánh bạc đài miền Nam là 57.793.000 đồng. Đến khi bị bắt, bị cáo B thu lợi bất chính số tiền 21.950.000 đồng.

Bị cáo H đã tổ chức bán số đề cho các bị cáo K, Đ, L và các đối tượng khác và giao số đề lại cho bị cáo B nhằm thu lợi bất chính, cụ thể: vào ngày 15-10-2021, đài miền Bắc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 38.665.000 đồng; ngày 17-10-2021, đài miền Bắc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 30.200.000 đồng; ngày 20-10-2021, đài miền Bắc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 26.750.000 đồng; ngày 21-10-2021, đài miền Bắc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 32.452.000 đồng; ngày 22-10-2021, đài miền Trung với tổng số tiền dùng đánh bạc là 27.200.000 đồng, đài miền Nam với tổng số tiền dùng đánh bạc 25.013.000 đồng; ngày 23-10-2022, đài miền Nam với tổng số tiền dùng đánh bạc là 18.367.000 đồng. Đến khi bị bắt, bị cáo H thu lợi bất chính số tiền 10.760.000 đồng.

Bị cáo Ng trực tiếp mua số đề của bị cáo B vào ngày 22-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 19.705.000 đồng, đài miền Trung là 40.220.000 đồng, đài miền Nam là 41.199.000 đồng. Vào ngày 23-10-2021, với số tiền dùng đánh bạc đài miền Nam là 21.228.000 đồng.

Bị cáo D trực tiếp mua số đề của bị cáo B vào ngày 22-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 10.744.000 đồng, đài miền Trung là 5.608.000 đồng. Ngày 23-10-2021, với số tiền dùng đánh bạc đài miền Nam là 6.508.000 đồng.

Bị cáo Đ trực tiếp mua số đề đài miền Nam của bị cáo B vào ngày 22-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc là 8.081.000 đồng; ngày 23-10-2021 là 7.507.000 đồng.

Bị cáo S trực tiếp mua số đề đài miền Nam của bị cáo B vào ngày 23-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc là 7.477.000 đồng.

Bị cáo Đ đã mua số đề của bị cáo H đài miền Bắc với số tiền dùng đánh bạc cụ thể vào ngày 15-10-2021 là 20.515.000 đồng; ngày 17-10-2021 là 18.485.000 đồng; ngày 18-10-2021 là 13.745.000 đồng; ngày 20-10-2021 là 13.155.000 đồng; ngày 21-10-2021 là 11.390.000 đồng. Đến khi bị bắt, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 2.600.000 đồng.

Bị cáo L đã mua số đề của bị cáo H đài miền Bắc với số tiền dùng đánh bạc cụ thể vào ngày 15-10-2021 là 18.150.000 đồng; ngày 17-10-2021 là 11.715.000 đồng; ngày 20-10-2021 là 13.595.000 đồng; ngày 21-10-2021 là 12.225.000 đồng.

Bị cáo K đã mua số đề của bị cáo H: ngày 21-10-2021, với số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 8.837.000 đồng, đài miền Trung là 13.170.200 đồng. Ngày 23-10-2021, đài miền Nam là 9.513.000 đồng.

Đối với bị cáo T đã giúp bị cáo B trong quá trình giao nhận tiền cho các bị cáo Ng, H, Đ, S, A nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tổ chức đánh bạc. Tổng số tiền thu lợi bất chính của bị cáo T là 4.000.000 đồng.

2.2. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận số đề của bị cáo A:

Bị cáo A ngoài việc trực tiếp mua số đề đài miền Bắc của bị cáo B vào ngày 23-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc là 5.400.000 đồng và vào ngày 22-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc là 25.880.000 đồng thì bị cáo A còn tổ chức bán số đề cho bị cáo D vào ngày 23-10-2021 với tổng số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 26.460.000 đồng, đài miền Nam là 57.600.000 đồng.

Bị cáo D tổ chức bán số đề cho các bị cáo Phúc, Thuận và các đối tượng khác vào ngày 23-10-2021 với tổng số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 46.710.000 đồng, đài miền Nam là 58.337.000 đồng. Đến khi bị bắt, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 700.000 đồng.

Bị cáo Phúc đã mua số đề của bị cáo D vào ngày 23-10-2021 với số tiền dùng đánh bạc đài miền Bắc là 18.630.000 đồng, đài miền Trung là 16.200.000 đồng, đài miền Nam là 57.600.000 đồng.

Bị cáo Thuận đã mua số đề đài miền Bắc của bị cáo D vào ngày 23-10-2022 với số tiền dùng đánh bạc là 21.600.000 đồng.

2.3. Từ ngày 12-9-2021 đến ngày 21-10-2021, bị cáo A còn tổ chức đánh bạc dưới hình thức cá cược bóng đá trực tuyến qua mạng internet cho B, Phạm Thái N, Trương Phát Đạt cùng tham gia đánh bạc. Cụ thể:

A nhận của người tên “Chùm Rên” (không rõ địa chỉ) 01 tài khoản cá độ bóng đá và chia nhỏ thành 21 tài khoản khác để trực tiếp sử dụng và giao lại cho B, N, Đạt để tham gia đánh bạc trên các trang mạng internet nhằm thu lợi bất chính. Trong đó, A trực tiếp sử dụng 07 tài khoản cá độ bóng đá để tham gia đặt

cược; giao cho B 05 tài khoản để B trực tiếp tham gia đặt cược; giao cho Đạt 02 tài khoản và giao cho N 03 tài khoản để Đạt và N trực tiếp tham gia đặt cược. Tổng cộng, A cùng với B, N và Đạt đã cùng tham gia cá cược 66 trận với tổng số tiền dùng đánh bạc của mỗi trận từ 20.150.000 đồng đến 146.121.500 đồng. Bị cáo A thu lợi bất chính được số tiền 90.620.075 đồng.

Ngoài ra, bị cáo A trực tiếp tham gia 268 trận với số tiền dùng đánh bạc của mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 49.300.000 đồng. Bị cáo B tham gia 82 trận với số tiền dùng đánh bạc mỗi trận từ 6.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Bị cáo Đạt tham gia 110 trận với số tiền dùng đánh bạc mỗi trận từ 5.058.000 đồng đến 28.920.000 đồng. Bị cáo N tham gia 55 trận có số tiền dùng đánh bạc mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến 48.500.000 đồng và 35 trận có số tiền dùng đánh bạc mỗi trận từ 50.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng.

Trong thời gian tham gia cá cược bóng đá đến khi bị bắt, bị cáo A thua số tiền 96.227.350 đồng; bị cáo B thua số tiền 21.870.825 đồng; bị cáo Đạt thua số tiền 85.163.850 đồng. Bị cáo N và bị cáo A chưa tính tiền thắng thua.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định hành vi của bị cáo A đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Tội phạm đánh bạc có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trị an địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi, hậu quả của tội phạm do mình gây ra, nhưng do xem thường pháp luật nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo B và A mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321; điểm b, c khoản 2 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, xử phạt bị cáo B về tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[4.1] Đối với bị cáo A: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo A từng tham gia nghĩa vụ quân sự và có ông ngoại là “Liệt sĩ”; bị cáo N là bác sĩ thú y, có nhiều đóng góp trong công tác nên được Công ty khen thưởng; đây là

các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài việc trực tiếp mua số đề của bị cáo B, bị cáo A còn tổ chức bán số đề cho bị cáo D nhằm thu lợi bất chính. Đồng thời, bị cáo A là người trực tiếp tổ chức cho các bị cáo B, Phạm Thái N, Trương Phát Đ tham gia đánh bạc với hình thức cá cược bóng đá trực tuyến qua mạng internet; cá nhân bị cáo còn trực tiếp sử dụng các tài khoản bóng đá để tham gia cá cược; số tiền sử dụng cho mỗi lần đánh bạc đều trên 5.000.000 đồng, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo A có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo A 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và xét cho bị cáo A được hưởng án treo.

[4.2] Đối với bị cáo B: kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông ngoại là “Liệt sĩ”; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề để thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chủ mưu; bị cáo có nhân thân xấu, ngày 25-10-2007 bị xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; trong vụ án này, bị cáo tổ chức đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo B 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 năm tù về tội “Đánh bạc” là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và xét cho bị cáo B được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo bị cáo A và bị cáo B; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B và bị cáo A nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B và bị cáo A;
3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã TBA, tỉnh Tây Ninh.
4. Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 54, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo **A** (tên gọi khác: Vũ L) **02 (hai)** năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và **01 (một)** năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt bị cáo A phải chịu **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2021 đến ngày 29-12-2021.
5. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, Điều 55, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.
Xử phạt bị cáo **B** (tên gọi khác: Li) **06 (sáu)** tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và **01 (một)** năm tù về tội “Đánh bạc”, tổng hợp hình phạt bị cáo B phải chịu **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-10-2021 đến ngày 29-12-2021.
6. Án phí: Các bị cáo B và A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.
7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.
8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. Tỉnh Tây Ninh;
- TAND tx TBA;
- Công an tx TBA ;
- Chi cục THADS tx TBA;
- Phòng L lịch STP. Tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Tuấn